

**THÔNG TIN TUYỂN SINH**  
**ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2023**

(Dự kiến)

**Mã trường: DTS**

**Địa chỉ:** số 20, đường Lương Ngọc Quyến, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên.

**Website:** [www.tnue.edu.vn](http://www.tnue.edu.vn)

**Website tuyển sinh:** [tuyensinh.tnue.edu.vn](http://tuyensinh.tnue.edu.vn)

**Fanpage:** <https://www.facebook.com/tnue.edu.vn>

**1. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT).

**2. Phạm vi tuyển sinh:** Trong cả nước

**3. Các phương thức tuyển sinh**

TT	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển
1.	301	Xét tuyển thẳng
2.	402	- Xét kết quả (KQ) đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội - Xét kết quả (KQ) đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3.	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
4.	100	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023

**3.1. Phương thức thứ nhất (PT1): Xét tuyển thẳng**

**Mã phương thức xét tuyển: 301 – xét tuyển sớm**

Xét tuyển thẳng theo quy định Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)

Các ngành Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Thể chất, Giáo dục học và Tâm lý học giáo dục không xét tuyển theo phương thức thứ nhất (PT1).

**3.1.1. Đối tượng tuyển thẳng**

Xét tuyển thẳng những thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể như sau:

a) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng, được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non.

c) Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng, được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Thể chất.

d) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng, được xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp với môn thi.

### **3.1.2. Đăng ký xét tuyển thẳng**

#### **a. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, gồm có:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*mẫu kèm theo*).
- Photo công chứng Học bạ 3 năm học THPT (Scan bản gốc/photo công chứng có đầy đủ thông tin thí sinh và tất cả các trang đảm bảo đầy đủ điểm và xếp loại học, lực hạnh kiểm 06 học kỳ để đăng ký online).
- Photo công chứng Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online). Sau khi có thông báo trúng tuyển của Trường, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đạt giải, giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có) để xác nhận nhập học.
- Photo công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tự do).
- Photo công chứng Giấy khai sinh và chứng minh thư nhân dân/CCCD (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).

#### **b. Cách đăng ký xét tuyển thẳng**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại: <https://dangky.tnue.edu.vn>. Các hồ sơ theo quy định ở trên phải được scan và đính kèm đầy đủ trong mục các hồ sơ đính kèm.

- Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, hồ sơ bản cứng gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: Ban tuyển sinh Đại học chính quy. Phòng Đào tạo (P.311 – nhà A1). Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên. SĐT: 0978.626.727 (thầy Trần Việt Cường), trước 17h00 ngày 20/6/2023 (tính theo dấu bưu điện).

### c. Tiêu chí phụ xét tuyển thẳng

Đối với những thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu, Trường có thể áp dụng các tiêu chí phụ. Các tiêu chí phụ sẽ được Hội đồng tuyển sinh áp dụng lần lượt khi xét tuyển các ngành. Khi áp dụng tiêu chí 1 để loại, nếu tiêu chí 1 vẫn bằng nhau thì xét tiêu chí tiếp theo cho đến hết tiêu chí 5, đến khi xác định được số lượng thí sinh trúng tuyển bằng số chỉ tiêu, cụ thể:

TT	Thứ tự xét	Tiêu chí phụ
1	Tiêu chí 1	Điểm trung bình chung các môn học lớp 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
2	Tiêu chí 2	Điểm trung bình chung các môn học lớp 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
3	Tiêu chí 3	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
4	Tiêu chí 4	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 11, 12
5	Tiêu chí 5	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 10, 11, 12.

### d. Xét tuyển sớm, công bố kết quả và đăng ký xét tuyển chính thức

- Trường (dự kiến) sẽ công bố kết quả xét tuyển sớm diện tuyển thẳng trước 17h00 ngày 30/6/2023 tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>. Sau khi có kết quả xét tuyển là "đủ điều kiện trúng tuyển trừ điều kiện tốt nghiệp THPT", từ ngày 05/7/2023 đến 17h00 ngày 15/8/2023 thí sinh phải thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> và hướng dẫn nhập học tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>.

- Thí sinh không đăng ký xét tuyển sớm diện tuyển thẳng tại Trường mà vẫn đăng ký đăng ký nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT sẽ không được công nhận kết quả xét tuyển.

### **3.2. Phương thức thứ hai (PT2): Xét tuyển theo Kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội hoặc Kết quả thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

**Mã phương thức xét tuyển: 402 – xét tuyển sớm**

Các ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Tiếng Anh không xét tuyển theo phương thức hai (PT2).

#### **3.2.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng**

Yêu cầu học lực cả năm lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8,0 trở lên. Riêng các ngành Giáo dục học và Tâm lý học Giáo dục yêu cầu học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 trở lên.

#### **3.2.2. Đăng ký xét tuyển**

##### **a. Hồ sơ đăng ký xét sơ tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực**

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực (*mẫu kèm theo*).
- Photo công chứng Học bạ 3 năm học THPT (Scan bản gốc/photo công chứng có đầy đủ thông tin thí sinh và tất cả các trang đảm bảo đầy đủ điểm và xếp loại học, lực hạnh kiểm 06 học kỳ để đăng ký online).
- Photo công chứng Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực, giấy chứng nhận ưu tiên nếu có (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).
- Photo công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tự do).
- Photo công chứng Giấy khai sinh và chứng minh thư nhân dân/CCCD (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).

##### **b. Đăng ký xét sơ tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại: <https://dangky.tnue.edu.vn>. Các hồ sơ theo quy định ở trên phải được scan và đính kèm đầy đủ trong mục các hồ sơ đính kèm.
- Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, hồ sơ bản cứng gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: Ban tuyển sinh Đại học chính quy. Phòng Đào tạo (P.311 – nhà A1). Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyến, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên.

Nguyên. SĐT: 0978.626.727 (thầy Trần Việt Cường), trước 17h00 ngày 20/6/2023 (tính theo dấu bưu điện).

**c. Cách xét tuyển theo Kết quả thi Đánh giá năng lực**

**\* Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội**

Xét theo tổng điểm của 3 phần thi đánh giá năng lực, lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

*Điểm xét tuyển = Điểm Tư duy định lượng + Điểm Tư duy định tính + Điểm Khoa học*

**\* Đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Xét theo tổng điểm của các môn thi đánh giá đã nhân hệ số cộng với điểm ưu tiên (khu vực, đối tượng nếu có), lấy từ cao xuống thấp cho hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Điểm trúng tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân.

STT	Ngành xét tuyển	Mã ngành	Môn thi đánh giá 1 (hệ số 2)	Môn thi đánh giá 2 (hệ số 1)
1.	Giáo dục Tiểu học	7140202	Toán	Ngữ văn
			Ngữ văn	Tiếng Anh
			Toán	Tiếng Anh
2.	Giáo dục Chính trị	7140205	Ngữ văn	Lịch sử
3.	Sư phạm Toán học	7140209	Toán	Vật lí
			Toán	Hóa học
			Toán	Tiếng Anh
4.	Sư phạm Tin học	7140210	Toán	Vật lí
			Toán	Tiếng Anh
5.	Sư phạm Vật lý	7140211	Vật lí	Toán
			Vật lí	Tiếng Anh
6.	Sư phạm Hoá học	7140212	Hóa học	Toán
			Hóa học	Tiếng Anh

STT	Ngành xét tuyển	Mã ngành	Môn thi đánh giá 1 (hệ số 2)	Môn thi đánh giá 2 (hệ số 1)
1.	Giáo dục Tiểu học	7140202	Toán	Ngữ văn
			Ngữ văn	Tiếng Anh
			Toán	Tiếng Anh
7.	Su phạm Sinh học	7140213	Sinh học	Hóa học
			Sinh học	Tiếng Anh
8.	Su phạm Ngữ văn	7140217	Ngữ văn	Lịch sử
			Ngữ văn	Tiếng Anh
9.	Su phạm Lịch sử	7140218	Lịch sử	Ngữ văn
			Lịch sử	Tiếng Anh
10.	Su phạm Địa lý	7140219	Địa lí	Ngữ văn
			Địa lí	Lịch sử

*Điểm xét tuyển = (Môn thi đánh giá 1)\* hệ số 2 + (Môn thi đánh giá 2)\* hệ số 1 + Điểm ưu tiên (nếu có)*

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp.

- Nếu tổng điểm của 2 môn thi đánh giá đã nhân hệ số trong tổ hợp xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được nhỏ hơn 22,5 điểm thì Điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 3, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

- Nếu tổng điểm của 2 môn thi đánh giá đã nhân hệ số trong tổ hợp xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được từ 22,5 thì điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 4, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, cụ thể: *Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Mức điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng chính sách.*

#### **d. Tiêu chí phụ xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực**

Đối với những thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu, Trường có thể áp dụng các tiêu chí phụ. Các tiêu chí phụ sẽ được Hội đồng tuyển sinh áp dụng lần lượt khi xét tuyển các ngành. Khi áp dụng

tiêu chí 1 để loại, nếu tiêu chí 1 vẫn bằng nhau thì xét tiêu chí tiếp theo cho đến hết tiêu chí 5, đến khi xác định được số lượng thí sinh trúng tuyển bằng số chỉ tiêu, cụ thể:

TT	Thứ tự xét	Tiêu chí phụ
1	Tiêu chí 1	Điểm trung bình chung các môn học lớp 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
2	Tiêu chí 2	Điểm trung bình chung các môn học lớp 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
3	Tiêu chí 3	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
4	Tiêu chí 4	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 11, 12
5	Tiêu chí 5	Điểm trung bình chung các môn học lớp 10, 11, 12 (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 10, 11, 12.

#### e. Xét tuyển sớm, công bố kết quả và đăng ký xét tuyển chính thức

- Trường (dự kiến) sẽ công bố kết quả xét tuyển sớm diện xét theo Kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN và Kết quả thi đánh giá năng lực của Trường ĐHSPHN trước 17h00 ngày 04/7/2023 tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnue.edu.vn> . Sau khi có kết quả xét tuyển là ”*đủ điều kiện trúng tuyển trừ điều kiện tốt nghiệp THPT*”, từ ngày 05/7/2023 đến 17h00 ngày 25/7/2023 thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> để được xét tuyển chính thức và được công nhận vào danh sách trúng tuyển chính thức.

- Thí sinh trúng tuyển chính thức phải thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến từ ngày 14/8/2023 đến 17h00 ngày 30/8/2023 trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> và hướng dẫn nhập học tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>.

- Thí sinh không đăng ký xét tuyển sớm diện xét theo Kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN và Kết quả thi đánh giá năng lực của Trường ĐHSPHN tại Trường mà vẫn đăng ký đăng ký nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT sẽ không được công nhận kết quả xét tuyển.

### 3.3. Phương thức thứ ba (PT3): Xét tuyển theo học bạ

**Mã phương thức xét tuyển: 200 – xét tuyển sớm**

#### 3.3.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng

Yêu cầu học lực cả năm lớp 12 đạt loại Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 8,0 trở lên. Riêng các ngành Giáo dục Thể chất, Giáo dục học và Tâm lý học giáo dục yêu cầu học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT đạt từ 6,5 trở lên.

### **3.3.2. Tổ hợp các môn và cách xét tuyển theo học bạ**

#### **a. Tổ hợp môn xét tuyển theo học bạ**

Tổ hợp môn xét tuyển của các ngành đào tạo xem ở **mục 4** (cùng với tổ hợp môn xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT).

#### **b. Cách xét tuyển theo học bạ**

- Xét theo tổng điểm trung bình (ĐTB) của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực) theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

*Điểm xét tuyển = ĐTB môn 1 + ĐTB môn 2 + ĐTB môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có)*

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp.

- Nếu tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được nhỏ hơn 22,5 điểm thì Điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 3, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

- Nếu tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được từ 22,5 thì điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 4, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, cụ thể: *Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,5] x Mức điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng chính sách.*

- Điểm trung bình môn trong tổ hợp môn xét tuyển là điểm trung bình học kỳ I, học kỳ II lớp 11 và học kỳ I lớp 12 trong học bạ (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).

Ví dụ: Điểm trung bình môn Toán (ĐTB môn 1)

*ĐTB môn Toán = (ĐTB Toán kì 1 lớp 11 + ĐTB Toán kì 2 lớp 11 + ĐTB Toán kì 1 lớp 12)/3*

- Điểm trúng tuyển sẽ lấy từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển. Điểm trúng tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân.

- Riêng ngành Sư phạm Tiếng Anh; ĐTB môn Tiếng Anh nhân hệ số 2 và điểm xét tuyển được quy về theo thang điểm 30, cụ thể:

*Điểm xét tuyển = (ĐTB môn 1 + ĐTB môn 2 + ĐTB môn Tiếng Anh \*2)\*3/4 + Điểm ưu tiên (nếu có)*



Ví dụ thí sinh xét tổ hợp D01 (Toán, Văn, Tiếng Anh):

$Điểm\ xét\ tuyển = (ĐTB\ môn\ Toán + ĐTB\ môn\ Văn + ĐTB\ môn\ Tiếng\ Anh * 2) * 3 / 4 + Điểm\ ưu\ tiên\ (nếu\ có).$

### c. Tiêu chí phụ xét tuyển theo học bạ

Đối với những thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu, Trường có thể áp dụng các tiêu chí phụ. Các tiêu chí phụ sẽ được Hội đồng tuyển sinh áp dụng lần lượt khi xét tuyển các ngành. Khi áp dụng tiêu chí 1 để loại, nếu tiêu chí 1 vẫn bằng nhau thì xét tiêu chí tiếp theo cho đến hết tiêu chí 5, đến khi xác định được số lượng thí sinh trúng tuyển bằng số chỉ tiêu, cụ thể:

TT	Thứ tự xét	Tiêu chí phụ
1	Tiêu chí 1	Điểm trung bình môn lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
2	Tiêu chí 2	Điểm trung bình môn lớp 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
3	Tiêu chí 3	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
4	Tiêu chí 4	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 11, 12 và điểm trung bình các môn học lớp 11, 12
5	Tiêu chí 5	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 10, 11, 12 và điểm trung bình các môn học lớp 10, 11, 12

### 3.3.3. Đăng ký xét tuyển theo học bạ

#### a. Hồ sơ đăng ký xét sơ tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo học bạ (*mẫu kèm theo*).
- Photo công chứng Học bạ 3 năm học THPT (Scan bản gốc trang bìa có đầy đủ thông tin thí sinh và tất cả các trang đảm bảo đầy đủ điểm và xếp loại học, lực hạnh kiểm 06 học kỳ để đăng ký online).

- Photo công chứng Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên nếu có (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).
- Photo công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tự do).
- Photo công chứng Giấy khai sinh và chứng minh thư nhân dân/CCCD (Scan bản gốc/photo công chứng để đăng ký online).

### **b. Cách nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo học bạ**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến tại <https://dangky.tnue.edu.vn>. Các hồ sơ theo quy định ở trên phải được scan và đính kèm đầy đủ trong mục các hồ sơ đính kèm.
- Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, hồ sơ bản cứng gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: Ban tuyển sinh Đại học chính quy. Phòng Đào tạo (P.311 – nhà A1). Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số 20 đường Lương Ngọc Quyên, P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên. SĐT: 0978.626.727 (thầy Trần Việt Cường), trước 17h00 ngày 20/6/2023 (tính theo dấu bưu điện).

### **c. Xét sơ tuyển, công bố kết quả và đăng ký xét tuyển chính thức**

- Trường (dự kiến) sẽ công bố kết quả xét tuyển sớm diện xét theo học bạ trước 17h00 ngày 04/7/2023 tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>. Sau khi có kết quả xét tuyển là ”*đủ điều kiện trúng tuyển trừ điều kiện tốt nghiệp THPT*”, từ ngày 05/7/2023 đến 17h00 ngày 25/7/2023 thí sinh phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thihptquocgia.edu.vn> để được xét tuyển chính thức và được công nhận vào danh sách trúng tuyển chính thức.
- Thí sinh trúng tuyển chính thức phải thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến từ ngày 14/8/2023 đến 17h00 ngày 30/8/2023 trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thihptquocgia.edu.vn> và hướng dẫn nhập học tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>.
- Thí sinh không đăng ký xét tuyển sớm diện xét theo học bạ tại Trường mà vẫn đăng ký đăng ký nguyện vọng trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT sẽ không được công nhận kết quả xét tuyển.

## **3.4. Phương thức thứ tư (PT4): Xét tuyển theo Kết quả thi tốt nghiệp THPT**

### **3.4.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng**

Trường sẽ công bố điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào sau khi có công văn quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GDĐT khi có Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

### **3.4.2. Tổ hợp môn và cách xét tuyển theo Kết quả thi tốt nghiệp THPT**

#### **a. Tổ hợp môn xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT**

Tổ hợp các môn xét tuyển của các ngành đào tạo xem ở **mục 4**.

#### **b. Cách xét tuyển theo kết quả kì thi tốt nghiệp THPT**

- Xét theo tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (đối tượng, khu vực) theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}.$$

- Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT và một năm kế tiếp.

- Nếu tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được nhỏ hơn 22,5 điểm thì Điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 3, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT.

- Nếu tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển (theo thang điểm 30) đạt được từ 22,5 thì điểm ưu tiên được áp dụng tại khoản 4, Điều 7 tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, cụ thể:  $\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên theo khu vực, đối tượng chính sách}$ .

- Riêng ngành Sư phạm Tiếng Anh; môn Tiếng Anh nhân hệ số 2 và điểm xét tuyển được quy về theo thang điểm 30, cụ thể:

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm Tiếng Anh} * 2) * 3/4 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Ví dụ thí sinh xét tổ hợp D01 (Toán, Văn, Tiếng Anh):

$$\text{Điểm xét tuyển} = (\text{Điểm Toán} + \text{Điểm Văn} + \text{Điểm Tiếng Anh} * 2) * 3/4 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}.$$

#### **c. Tiêu chí phụ xét tuyển theo kết quả kì thi tốt nghiệp THPT**

Đối với những thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu, Trường có thể áp dụng các tiêu chí phụ. Các tiêu chí phụ sẽ được Hội đồng tuyển sinh áp dụng lần lượt khi xét tuyển các ngành. Khi áp dụng tiêu chí 1 để loại, nếu tiêu chí 1 vẫn bằng nhau thì xét tiêu chí tiếp theo cho đến hết tiêu chí 5, đến khi xác định được số lượng thí sinh trúng tuyển bằng số chỉ tiêu, cụ thể:

<b>TT</b>	<b>Thứ tự xét</b>	<b>Tiêu chí phụ</b>
-----------	-------------------	---------------------

1	Tiêu chí 1	Điểm trung bình môn lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
2	Tiêu chí 2	Điểm trung bình môn lớp 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
3	Tiêu chí 3	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân).
4	Tiêu chí 4	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 11, 12 và điểm trung bình các môn học lớp 11, 12
5	Tiêu chí 5	Điểm trung bình môn lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển (làm tròn đến 1 chữ số thập phân). Học lực lớp 10, 11, 12 và điểm trung bình các môn học lớp 10, 11, 12

### 3.4.3. Cách đăng ký và xét tuyển theo Kết quả thi tốt nghiệp THPT

#### a. Đăng ký

- Từ ngày 05/7/2023 đến 17h00 ngày 25/7/2023 thí sinh đăng ký tuyển sinh trên hệ thống của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn>. Đối với thí sinh tự do (tốt nghiệp từ năm 2022 trở về trước) phải đăng ký cấp tài khoản sử dụng cho việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống của Bộ GDĐT tại điểm tiếp nhận (Sở GDĐT hoặc địa điểm do Sở GDĐT chỉ định) từ ngày 05/7/2023 đến ngày 11/7/2023.

#### b. Xét tuyển và công bố kết quả

- Kế hoạch (dự kiến) xét tuyển và công bố kết quả trúng tuyển diện xét theo Kết quả thi tốt nghiệp THPT theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT từ ngày 09/8/2023 đến 17h00 ngày 14/8/2023. Sau khi có kết quả xét tuyển chính thức, Trường sẽ công bố danh sách trúng tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT và website tuyển sinh của Trường tại địa chỉ: <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>.

- Thí sinh trúng tuyển chính thức phải thực hiện xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn> và hướng dẫn nhập học tại địa chỉ <http://tuyensinh.tnue.edu.vn>.

#### 4. Tổ hợp xét tuyển, mã ngành, chỉ tiêu (dự kiến) xét tuyển

- PT1: Phương thức 1 xét tuyển sớm (Xét Tuyển thẳng);
- PT2: Phương thức 2 xét tuyển sớm (Xét tuyển theo Kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội và Trường ĐHSP Hà Nội);
- PT3: Phương thức 3 xét tuyển sớm (Xét tuyển theo học bạ);
- PT4: Phương thức 4 (Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023).

**4.1. Chỉ tiêu dự kiến nhóm ngành đào tạo giáo viên** (Chỉ tiêu chính thức sẽ được thông báo sau khi có công văn giao chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

TT	Ngành học/ Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tỷ lệ chỉ tiêu			
					PT1	PT2	PT3	PT4
1.	<b>Giáo dục Mầm non</b>		7140201	200	4%	-	40%	56%
	Ngữ Văn, Toán, GD Công dân	C14						
	Ngữ Văn, Lịch sử, GD Công dân	C19						
	Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân	C20						
	Ngữ văn, Tiếng Anh, GD Công dân	D66						
2.	<b>Giáo dục Tiểu học</b>		7140202	200	-	5%	35%	60%
	Toán, Văn, Tiếng Anh	D01						
3.	<b>Giáo dục Chính trị</b>		7140205	40	-	10%	35%	55%
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00						
	Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân	C20						
	Ngữ văn, Lịch sử, GD Công dân	C19						
	Ngữ văn, Toán, GD Công dân	C14						

	<b>Giáo dục Thể chất</b>							
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	<b>C00</b>						
4.	Ngữ văn, Toán, GD Công dân	<b>C14</b>	<b>7140206</b>	<b>40</b>	5%	-	45%	50%
	Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân	<b>C20</b>						
	Toán, Ngữ văn, Sinh học	<b>B03</b>						
	<b>Sư phạm Toán học</b>							
	Toán, Vật lý, Hóa học	<b>A00</b>						
5.	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	<b>A01</b>	<b>7140209</b>	<b>100</b>	5%	10%	10%	75%
	Toán, Văn, Tiếng Anh	<b>D01</b>						
	<b>Sư phạm Tin học</b>							
	Toán, Vật lý, Hóa học	<b>A00</b>						
6.	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	<b>A01</b>	<b>7140210</b>	<b>70</b>	5%	5%	30%	60%
	Toán, Văn, Tiếng Anh	<b>D01</b>						
	<b>Sư phạm Vật lý</b>							
	Toán, Vật lý, Hóa học	<b>A00</b>						
7.	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	<b>A01</b>	<b>7140211</b>	<b>40</b>	10%	10%	30%	50%
	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	<b>D01</b>						
	<b>Sư phạm Hoá học</b>							
	Toán, Vật lý, Hóa học	<b>A00</b>						
8.	Toán, Hóa học, Sinh học	<b>B00</b>	<b>7140212</b>	<b>50</b>	4%	6%	40%	50%
	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	<b>D01</b>						
	Toán, Hóa học, Tiếng Anh	<b>D07</b>						
	<b>Sư phạm Sinh học</b>							
	Toán, Hóa học, Sinh học	<b>B00</b>						
9.	Toán, Sinh học, Tiếng Anh	<b>B08</b>	<b>7140213</b>	<b>40</b>	10%	10%	30%	50%

	Toán, Vật lý, Hóa học	A00						
	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01						
• 10	<b>Sư phạm Ngữ văn</b>		7140217	100	5%	5%	40%	50%
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00						
	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14						
	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01						
• 11	<b>Sư phạm Lịch sử</b>		7140218	50	4%	10%	36%	50%
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00						
	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14						
	Ngữ văn, Lịch sử, GD Công dân	C19						
• 12	<b>Sư phạm Địa lý</b>		7140219	50	4%	10%	36%	50%
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00						
	Ngữ văn, Toán, Địa lý	C04						
	Toán, Địa lý, Tiếng Anh	D10						
	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D01						
• 13	<b>SP Tiếng Anh (Tiếng Anh hệ số 2)</b>		7140231	80	5%	-	20%	75%
	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh	D01						
	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh	D09						
	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15						
• 14	<b>Sư phạm Khoa học tự nhiên</b>		7140247	50	4%	6%	40%	50%
	Toán, Vật lý, Hóa học	A00						
	Toán, Hóa học, Sinh học	B00						
• 15	<b>Sư phạm Lịch sử - Địa lý</b>		7140249	50	4%	10%	36%	50%
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00						
	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh	D14						

Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	D15				
<b>Tổng chỉ tiêu</b>		<b>1160</b>	-	-	-

\* Trường sẽ tổ chức xét tuyển lần lượt từ Phương thức 1 đến Phương thức 4. Chỉ tiêu còn thừa của các phương thức xét tuyển trước (nếu còn) sẽ được bổ sung vào chỉ tiêu xét tuyển ở phương thức sau.

\* Thí sinh trúng tuyển vào nhóm ngành đào tạo giáo viên sẽ được hỗ trợ tiền đóng học phí và tiền sinh hoạt phí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### 4.2. Chỉ tiêu dự kiến nhóm ngành không phải đào tạo giáo viên

TT	Ngành học/ Tổ hợp môn xét tuyển	Mã Tổ hợp	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tỷ lệ chỉ tiêu			
					PT1	PT2	PT3	PT4
1	<b>Giáo dục học</b>		7140101	30	-	10%	30%	60%
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00						
	Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân	C20						
	Ngữ văn, Toán, GD Công dân	C14						
	Ngữ văn, GD Công dân, Tiếng Anh	D66						
2	<b>Tâm lý học giáo dục</b>		7310403	30	-	10%	30%	60%
	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý	C00						
	Ngữ văn, Địa lý, GD Công dân	C20						
	Ngữ văn, Toán, GD công dân	C14						
	Toán, Hóa học, Sinh học	B00						
<b>Tổng chỉ tiêu</b>				<b>60</b>	-	-	-	-

**Chú ý:** Thí sinh trúng tuyển vào nhóm ngành không phải đào tạo giáo viên sẽ không được hỗ trợ tiền học phí và tiền sinh hoạt phí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đóng học phí theo mức quy định của Trường.

#### 5. Một số thông tin khác



- Những ngành có nhiều tổ hợp xét tuyển, điểm trúng tuyển của các tổ hợp được xét bình đẳng như nhau. Điểm xét tuyển được quy về thang điểm 30.
- Các ngành đào tạo giáo viên không tuyển những thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp, khiếm thính, khiếm thị. (Trường sẽ kiểm tra sức khỏe đầu khóa đối với tất cả sinh viên trước khi tham gia đào tạo. Nếu không đủ điều kiện sức khỏe sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển). Riêng ngành Giáo dục Thể chất yêu cầu thể hình: Nam chiều cao từ 1,62m trở lên, cân nặng từ 45 kg trở lên; Nữ chiều cao từ 1,52m trở lên, cân nặng từ 40 kg trở lên; thể hình cân đối không bị dị tật, dị hình (đo chiều cao, cân nặng khi nhập học). Thí sinh trúng tuyển nhập học, Trường sẽ đo cân nặng và chiều cao, nếu không đủ chiều cao và cân nặng sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.
- Ngành Sư phạm Toán có 02 chương trình đào tạo là: Chương trình Sư phạm Toán và Chương trình Sư phạm Toán định hướng chất lượng cao.
- Ngành Giáo dục Tiểu học có 02 chương trình đào tạo là: Chương trình Giáo dục Tiểu học và Chương trình Giáo dục Tiểu học định hướng chất lượng cao.
- Thí sinh trúng tuyển ngành Sư phạm Toán, ngành Giáo dục Tiểu học sau khi nhập học có thể đăng ký xét tuyển tương ứng vào chương trình đào tạo định hướng chất lượng cao. Xét tuyển dựa trên năng lực đầu vào theo yêu cầu của Khoa chuyên môn.

## **6. Lệ phí xét tuyển**

- Đối với đợt xét tuyển chính thức (Đợt 1) trên hệ thống của Bộ GDĐT: Lệ phí dự kiến 20.000 đồng/01 nguyện vọng khi đăng kí nguyện vọng theo phương thức xét tuyển Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.
- Đối với các đợt xét tuyển sớm: Miễn lệ phí tất cả các nguyện vọng khi xét tuyển sớm tại Trường.
- Đối với đợt xét tuyển bổ sung: Miễn lệ phí tất cả các nguyện vọng khi xét tuyển.

## **7. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.**

- Xét tuyển đợt 1 tháng 8/2023 (theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT);
- Xét tuyển các đợt bổ sung tháng 9/2023.

## **PHỤ LỤC**

### **DANH SÁCH CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN THĂNG**

TT	Ngành xét tuyển thẳng	Đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế	Lĩnh vực thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế
1.	Su phạm Toán học	Toán	Toán học; Vật lý&thiên văn; Năng lượng vật lý; Phần mềm hệ thống.
2.	Su phạm Tin học	Tin học	Hệ thống nhúng; Robot và máy thông minh; Phần mềm hệ thống; Toán học;.
3.	Su phạm Vật lý	Vật lý	Vật lý&thiên văn; Năng lượng vật lý
4.	Su phạm Hóa học	Hóa học	Hóa học; Hóa sinh
5.	Su phạm Sinh học	Sinh học	Khoa học động vật; Khoa học thực vật; Y Sinh và Khoa học sức khỏe; Kỹ thuật Y sinh; Sinh học tế bào &phân tử; Vi sinh.
6.	Su phạm Khoa học tự nhiên	Sinh học; Vật lý; Hóa học	Khoa học động vật; Khoa học thực vật; Y Sinh và Khoa học sức khỏe; Kỹ thuật Y sinh; Sinh học tế bào &phân tử; Vi sinh. Vật lý&thiên văn; Năng lượng vật lý; Hóa học; Hóa sinh
7.	Su phạm Ngữ văn	Ngữ văn	
8.	Su phạm Lịch Sử	Lịch sử	
9.	Su phạm Địa lý	Địa lý	Khoa học trái đất và môi trường
10.	Su phạm Lịch Sử - Địa lý	Lịch sử; Địa lý	Khoa học trái đất và môi trường
11.	Su phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh	
12.	Giáo dục Thể chất	Tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận	

13.	Giáo dục Mầm non	Tham gia và đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận
-----	------------------	--